

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2024/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Từ Xuân L**, sinh năm 1968;

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: **Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**;

Bị đơn: Bà **Hoàng Thị T**, sinh năm 1967;

Nơi đăng ký thường trú: **phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**;

Địa chỉ liên hệ: **Xóm D, thôn L, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Từ Xuân L** và bà **Hoàng Thị T**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung:* Ông **Từ Xuân L** và bà **Hoàng Thị T** thống nhất vợ chồng có không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về chia tài sản và nợ chung:* Ông **Từ Xuân L** và bà **Hoàng Thị T** thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5,

điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông **Từ Xuân L** và bà **Hoàng Thị T** mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Ông **Lê thỏa T1** chịu thay án phí ly hôn cho bà **T**. Số tiền án phí ông **L** phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án BLTU/23 số 0003952, ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Ông **Từ Xuân L** được nhận lại 150.000 nghìn đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Tân Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Nam